TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 14/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH P

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu H
Ông Nguyễn Việt T

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với:

1. **HOÀNG THỊ L;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1978 tại C, P; Nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1944; Con bà: Đặng Thị Đ, sinh năm 1944; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 30/2020/HSST ngày 14/8/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xử phạt Hoàng Thị L 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung 15.000.000 đồng, buộc L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/7/2021, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí tháng 11/2020; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện C. (Có mặt).

2. **ĐỖ ĐÌNH C;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1969 tại C, P; Nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Đỗ Văn C (đã chết); Con bà: Phan Thị H, sinh năm 1940; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ đã chết; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo

có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 56/2011/HSST ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xử phạt Đỗ Đình C 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", buộc C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Chấp hành xong hình phạt năm 2013 và thi hành xong án phí HSST tháng 11/2011; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú xã Y, huyện C. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Trú tại: Khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh P

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Trú tại: Khu T 1, xã Y, huyện C, tỉnh P

3. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Trú tại: Khu An Phú, xã Y, huyện C, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P tiếp nhận tin báo của Công an xã Y, huyện C có nội dung: Trên địa bàn xã Y, huyện C có đối tượng tên là Hoàng Thị L, sinh năm 1978 ở khu T 1, xã Y, huyện C, tỉnh P có biểu hiện hoạt động tội phạm đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, tại chỗ ở của Hoàng Thị L thuộc khu T 1, xã Y, huyện C, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh P tiến hành xác minh, kiểm tra thì phát hiện L đang sử dụng điện thoại di động để nhắn tin. Kiểm tra điện thoại của L phát hiện có 02 (hai) tin nhắn mua bán số lô, số đề giữa tài khoản Zalo "Hoàng L" và tài khoản zalo "Trai Quê" với tổng số tiền là 6.915.000 đồng. Tại chỗ, L khai nhận: Do biết Đỗ Đình C, sinh năm 1969 ở khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh P có bán số lô, số đề nên ngày 26/3/2023, L đã nhắn tin từ tài khoản zalo "Hoàng L" của mình đến tài khoản zalo "Trai Quê" của Đỗ Đình C để mua số lô, số đề với tổng số tiền là 6.915.000 đồng.

Ngày 28/3/2023, Đỗ Đình C đã đến Công an tỉnh P đầu thú về hành vi bán số lô, số đề cho Hoàng Thị L vào ngày 26/3/2023 với tổng số tiền là 6.915.000 đồng.

Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đã chuyển tin báo về tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã làm rõ:

Do quen biết từ trước nên Hoàng Thị L và Đỗ Đình C đã trao đổi tài khoản zalo để liên lạc với nhau. C có bảo L khi nào có nhu cầu mua số lô, số đề thì nhắn cho C qua tài khoản zalo "Trai Quê" của C. L đồng ý. Nếu L mua số lô,

số đề của C thì C sẽ bán cho L số lô với giá 23.000 đồng/ 01 điểm lô và khuyến mại cho L 27% tổng số tiền đề.

Do vậy, từ khoảng 17 giờ 30 phút đến khoảng 18 giờ ngày 26/03/2023, Hoàng Thị L sử dụng điện thoại di động OPPO A17 đăng nhập tài khoản zalo "Hoàng L" nhắn tin vào tài khoản zalo "Trai Quê" của Đỗ Đình C để hỏi mua các số lô, số đề gồm: Các số lô 39, 48, 24, 44, 00, 02, 20, 04, 40 mỗi số 05 điểm, số lô 09 là 80 điểm, số lô 90 là 50 điểm, số lô 78 là 20 điểm, các số lô 87, 26, 62, 09, 90 mỗi số 10 điểm; và các số đề 23, 86, 55, 66, 44, 11, 08, 24, 04, 40, 03, 30, 02, 20 mỗi số 20.000 đồng, kép 2 là 80.000 đồng (gồm các số 22, 77, 27, 72), dây 09 là 80.000 đồng (gồm các số 04, 40, 09, 90, 54, 45, 59, 95), dây 08 là 80.000 đồng (gồm các số 03, 30, 08, 80, 53, 35, 58, 85), dây 07 là 80.000 đồng (gồm các số 02, 20, 07, 70, 52, 25, 57, 75), dây 01 là 80.000 đồng (gồm các số 01, 10, 06, 60, 15, 51, 65, 56), dây 00 là 80.000 đồng (gồm các số 00, 55, 05, 50), dây 14 là 80.000 đồng (gồm các số 14, 41, 19, 91, 54, 45, 59, 95), các số đề 91, 96, 09, 90, 33, 09, 90 mỗi số 20.000 đồng, các số đề 04, 40, 49, 69 mỗi số 50.000 đồng, số đề 34 là 100.000 đồng. Các tin nhắn mua số lô, số đề của L đều được C nhắn lại "Ok", tức là đồng ý bán các số lô, số đề này cho L. Tổng số lô C bán cho L là 245 điểm lô = 5.635.000 đồng và tổng số đề C bán cho L là 1.280.000 đồng, tổng là 6.915.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho L thì C giữ lại để tự thanh toán với L mà không chuyển cho ai khác.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị L còn khai nhận: Trước khi mua số lô, số đề của C, L có bán số đề cho Nguyễn Tất T, sinh năm 1984 ở khu T 2, xã Y, huyện C, tỉnh P với số tiền là 120.000 đồng; bán số lô, số đề cho Hoàng Thị L, sinh năm 1979 ở khu T 1, xã Y, huyện C, tỉnh P với số tiền là 830.000 đồng; bán số lô cho Hoàng Thị T, sinh năm 1998 ở khu An Phú, xã Y, huyện C, tỉnh P với số tiền là 460.000 đồng vào ngày 26/03/2023, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 58 phút ngày 26/3/2023, Nguyễn Tất T sử dụng số điện thoại 0988.348.484 nhắn tin vào số điện thoại 0335.857.067 của Hoàng Thị L để hỏi mua các số đề gồm: số đề 33 là 20.000 đồng, số đề 34 là 100.000 đồng, tổng là 120.000 đồng. L nhắn lại "Ok", tức là đồng ý bán các số đề trên cho T.

Khoảng 17 giờ 24 phút ngày 26/3/2023, Hoàng Thị L sử dụng số thuê bao 0328.094.104 nhắn tin vào số điện thoại 0335.857.067 của Hoàng Thị L để hỏi mua các số lô, số đề gồm: các số lô 39, 48, 24 mỗi số 10 điểm; các số đề 23, 86, 55, 66, 11, 08, 24 mỗi số 20.000 đồng. Tổng là 30 điểm lô = 690.000 đồng và 140.000 đồng tiền đề, tổng số tiền L mua số lô, số đề của L là 830.000 đồng. L nhắn lại "Ok", tức là đồng ý bán các số lô, số đề trên cho L.

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 26/3/2023, Hoàng Thị T sử dụng số điện thoại 0975.304.963 gọi đến số điện thoại 0335.857.067 của Hoàng Thị L để hỏi mua các số lô 12, 21, 67, 76 mỗi số 05 điểm. Tổng là 20 điểm lô = 460.000 đồng. L đồng ý, sau đó nhắn lại các số lô T đã mua vào tài khoản zalo của T. T nhắn lại "Ok", tức là xác nhận các số lô L nhắn đúng là các số lô mà T đã mua.

Sau đó L tập hợp các số lô, số đề đã bán cho T, Thuần, L và các số lô, số đề L tự đánh rồi nhắn tin cho C để mua các số lô, số đề như trên. Khi L đang nhắn tin mua số lô, số đề của C thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P kiểm tra, xác minh như đã nêu trên.

Như vậy: Số tiền L bán số lô, số đề cho T, L, T là 1.410.000 đồng và số tiền L mua số lô, số đề của C là 6.915.000 đồng. Tổng số tiền L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số lô, số đề ngày 26/3/2023 là 8.325.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền C bán số lô, số đề cho L là 6.915.000 đồng (sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại thời điểm các đối tượng bị phát hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc.

Hình thức mua bán số lô, số đề là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, gồm một giải đặc biệt và bảy giải từ giải nhất đến giải bảy.

- Đối với hình thức mua bán số đề: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý. Nếu số đề của người mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc và sẽ được người bán số đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó. Nếu số đề của người mua không trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì thua bạc và mất số tiền đã mua.

- Đối với hình thức mua bán số lô: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức mua tính theo "điểm". Nếu số lô của người mua trùng với hai chữ số cuối của một trong các giải thì người mua thắng bạc và sẽ được người bán số lô trả cho số tiền 80.000 đồng / 01 điểm lô thắng. Nếu số lô của người mua không trùng với hai chữ số cuối của tất cả các giải thì thua bạc và mất số tiền đã mua.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có liên quan, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

Ngày 26/03/2023, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh P tạm giữ của Hoàng Thị L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh, số imei1: 864821067972376, số imei2: 864821067972368, đã cũ, lắp 01 sim.

Ngày 28/03/2023, Đỗ Đình C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, tình trạng không hoạt động được, lắp 01 sim.

Ngày 05/6/2023, Hoàng Thị L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện C số tiền 6.569.000 đồng. L trình bày đây là số tiền L dùng để mua số lô, số đề của C ngày 26/3/2023 nhưng chưa thanh toán cho C.

Cùng ngày, Đỗ Đình C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện C số tiền 346.000 đồng. C trình bày đây là số tiền C sử dụng để khuyến

mại cho L khi L thanh toán tiền mua số lô, số đề ngày 26/3/2023 nhưng C chưa thực hiện.

Ngày 05/6/2023, Nguyễn Tất T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện C số tiền 120.000 đồng, Hoàng Thị L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện C số tiền 830.000 đồng, Hoàng Thị T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện C số tiền 460.000 đồng. T, L, T trình bày đây là số tiền T, L, T dùng để mua số lô, số đề của L ngày 26/3/2023 nhưng chưa thanh toán cho L.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh, số imei1: 864821067972376, số imei2: 864821067972368, đã cũ, lắp 01 sim của Hoàng Thị L là điện thoại di động và sim của L, L sử dụng để liên lạc trao đổi về việc mua, bán số lô, số đề, là vật chứng của vụ án.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, tình trạng không hoạt động được của Đỗ Đình C là điện thoại di động của C, C sử dụng đăng nhập tài khoản zalo để liên lạc trao đổi về việc mua, bán số lô, số đề, là vật chứng của vụ án.

01 (một) sim điện thoại lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của C, không liên quan đến hành vi phạm tội của C.

Số tiền 6.569.000 đồng Hoàng Thị L tự nguyện giao nộp, 346.000 đồng Đỗ Đình C tự nguyện giao nộp, 120.000 đồng Nguyễn Tất T tự nguyện giao nộp, 830.000 đồng Hoàng Thị L tự nguyện giao nộp và 460.000 đồng Hoàng Thị T tự nguyện giao nộp là số tiền sử dụng vào việc mua, bán số lô, số đề, là vật chứng của vụ án.

Đối với số vật chứng, tài sản nêu trên, Viện KSND huyện C đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đến Chi cục THADS huyện C chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị L khai nhận: Tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho T, L, T là 1.410.000 đồng và số tiền bị cáo mua số lô, số đề của C là 6.915.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán số lô, số đề ngày 26/3/2023 là 8.325.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền C bán số lô, số đề cho bị cáo là 6.915.000 đồng (sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng). Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình C khai nhận: Tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho bị cáo L là 6.915.000 đồng (sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng). Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: số 46/CT-VKSCK ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Thị L từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Đình C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Y, huyện C tỉnh Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng không hoạt động được. Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán cùa phong bì và 05 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 loại chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mầu xanh, số Imei 1: 864821067972376, số Imei 2: 86482107972368, điện thoại đã cũ và số tiền 8.325.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim có hàng số 840121112875584; 01 sim trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mầu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh P ngày 13/7/2023)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 20 phút đến 18 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, tại xã Y, huyện C, tỉnh P, Hoàng Thị L có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Tất T với số tiền 120.000 đồng, Hoàng Thị L với số tiền 830.000 đồng, Hoàng Thị T với số tiền 460.000 đồng và L mua số lô, số đề của Đỗ Đình C với số tiền 6.915.000 đồng. Tổng số tiền L mua bán số lô, số đề là 8.325.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đỗ Đình C có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Thị L với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.915.000 đồng (sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C phạm tội *"Đánh bạc"* như Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi các bị cáo đã thực hiện gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C đều là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc mua bán số lô, số đề để kiếm lời.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Đối với bị cáo L không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Hoàng Văn Đ là người có công kháng chiến chống Mỹ, bị thương hạng 3/8. Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay tuy bị cáo không xuất trình được huân, huy chương của bố đẻ bị cáo nhưng tình tiết này đã được bản án số 30/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C) đã nhận định nên xem xét cho bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy có nhân thân nhưng ngoài lần phạm tội này, bị cáo L chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Đối với bị cáo C không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi Cơ quan điều tra thụ lý xác minh vụ việc thì bị cáo C đã ra đầu thú hành vi mua bán số lô, số đề của bị cáo với bị cáo L nên xem xét cho bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy có nhân thân nhưng ngoài lần phạm tội này, bị cáo C chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định "Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...". Song xét thấy các bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*. Qua xác minh các bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C đều là lao động tự do, mặc dù có tài sản nhưng đó là tài sản chung của vợ chồng nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng không hoạt động được. Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán cùa phong bì và 05 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 loại chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, mầu xanh, số Imei 1: 864821067972376, số Imei 2: 86482107972368, điện thoại đã cũ các bị cáo sử dụng làm phương tiện vào việc đánh bạc và số tiền 8.325.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do các bị cáo đánh bạc mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 sim có hàng số 840121112875584; 01 sim trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, mầu xanh có giá trị sử dụng không lớn, các bị cáo không đề nghị nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh P ngày 13/7/2023)

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Tất T, Hoàng Thị L và Hoàng Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Hoàng Thị L ngày 26/3/2023 với số tiền lần lượt là 120.000 đồng, 830.000 đồng và 460.000 đồng, tại thời điểm thực hiện hành vi, bản thân T, L, T chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc. Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển hồ sơ đến Công an huyện C để xử phạt vi phạm hành chính đối với T, L, T là đúng quy định pháp luật.

[6]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106;

khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L và bị cáo Đỗ Đình C phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Hoàng Thị L 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đỗ Đình C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Thị L và bị cáo Đỗ Đình C cho UBND xã Y, huyện C tỉnh Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Buộc các bị cáo Hoàng Thị L và bị cáo Đỗ Đình C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng không hoạt động được. Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán của phong bì và 05 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 loại chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, mầu xanh, số Imei 1: 864821067972376, số Imei 2: 86482107972368, điện thoại đã cũ và số tiền 8.325.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim có hàng số 840121112875584; 01 sim trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mầu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh P ngày 13/7/2023)

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã Y, huyện C;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt D

giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, tình trạng không hoạt động được. Được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán cùa phong bì và 05 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 02 loại chữ ký của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, mầu xanh, số Imei 1: 864821067972376, số Imei 2: 86482107972368, điện thoại đã cũ và số tiền 8.325.000đ (Tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim có hàng số 840121112875584; 01 sim trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mầu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh P ngày 13/7/2023)

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị L và Đỗ Đình C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Dũng